

NGHIÊN CỨU MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN DU LỊCH VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HÀNG HÓA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Trần Xuân Biên^{1*}, Nguyễn Xuân Thành², Đỗ Nguyên Hải³

¹*Nghiên cứu sinh, Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

²*Khoa môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

³*Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

Email^{*}: tranxuanbien.tnmt@gmail.com

Ngày gửi bài: 05.08.2015

Ngày chấp nhận: 18.11.2015

TÓM TẮT

Với những lợi thế lớn về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, thành phố Uông Bí đã và đang phát triển một số sản phẩm nông nghiệp hàng hóa đặc thù của địa phương như vải chín sớm Phương Nam, thanh long ruột đỏ, mai vàng Yên Tử, rượu mơ Yên Tử, cơm chay, canh gà... Bên cạnh đó, Uông Bí còn có tiềm năng rất lớn để phát triển du lịch, trong đó nổi bật là khu di tích tâm linh Yên Tử. Mỗi năm thành phố đón trên 2 triệu lượt khách du lịch đến tham quan, lễ hội. Tận dụng được những lợi thế đó, thành phố đã bước đầu xây dựng mô hình gắn kết giữa hoạt động sản xuất nông nghiệp hàng hóa với phát triển du lịch nhằm hỗ trợ lẫn nhau cùng phát triển. Qua nghiên cứu đã cho thấy được mối quan hệ cộng sinh giữa phát triển du lịch với sản xuất nông nghiệp hàng hóa tại thành phố Uông Bí.

Từ khóa: Du lịch, hàng hóa, quan hệ, Yên Tử.

Relationship between Tourism Development and Agricultural Commercial Production in Uong Bi City, Quang Ninh Province

ABSTRACT

With the great advantages of the natural conditions, economy and society, Uong Bi city has been developing some agricultural products on the local specialty goods, such as Early Phuong Nam Litchi, red-fleshed dragon fruit, Yen Tu Gold Apricot Blossom, Yen Tu Apricot Wine, vegetarian diet, chicken soup ... Besides, Uong Bi also has the great potentials for tourism development, with emphasis on Yen Tu spiritual Complex. Each year, the city receives over 2 million tourists to visit and take part in festivities. Taking that advantages, the city has initially built the model linking between the agricultural goods production with tourism development in order to mutually support development indicating close interrelation between tourism development and agricultural goods production in Uong Bi city.

Keywords: Relationship, products, tourism and Yen Tu.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thành phố Uông Bí nằm ở phía tây nam của tỉnh Quảng Ninh, nơi có hội tụ đầy đủ các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội để phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa và có nhiều di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh để phát triển du lịch. Với những lợi thế về địa hình, thổ nhưỡng, Uông Bí có tiềm năng rất lớn để phát triển một số sản phẩm nông nghiệp đặc thù của

địa phương như vải chín sớm Phương Nam, thanh long ruột đỏ, mai vàng Yên Tử, rượu mơ Yên Tử, cơm chay, canh gà... Tuy nhiên, phương thức phát triển sản xuất chưa đa dạng, chưa tận dụng được các lợi thế khác để hỗ trợ thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hàng hóa của địa phương trong đó có thị trường khách du lịch.

Hàng năm, Uông Bí đã đón một lượng khách du lịch rất lớn đến du lịch dưới nhiều hình thức lễ hội, tâm linh, sinh thái nghỉ dưỡng.

Điển hình là khu danh thắng tâm linh Yên Tử, trung tâm tâm linh Phật giáo của tỉnh Quảng Ninh trung bình mỗi năm đón trên 2 triệu lượt khách đến hành hương, lễ hội. Chính vì vậy, việc nghiên cứu mối quan hệ giữa phát triển du lịch với sản xuất nông nghiệp hàng hóa để cùng nhau hỗ trợ phát triển là việc làm rất cần thiết.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng một số phương pháp:

Phương pháp điều tra, thu thập tài liệu có liên quan đến nội dung nghiên cứu tại các cơ quan chuyên môn (các thông tin về điều kiện đất đai, kinh tế - xã hội, các loại hình du lịch và lượng khách du lịch đến thành phố Uông Bí giai đoạn 2009 - 2013, thực trạng phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, điều tra phỏng vấn các hộ nông dân, nhu cầu của khách du lịch về nông sản phẩm hàng hóa nông nghiệp, các công trình nghiên cứu có liên quan đã công bố... để đánh giá mối quan hệ giữa phát triển du lịch với sản xuất nông nghiệp hàng hóa); Sử dụng phương pháp thống kê, phân tích và minh họa bằng biểu đồ một số các thông tin, số liệu đã thu thập được; Sử dụng phương pháp so sánh sản lượng hàng hóa nông nghiệp, số lượng khách du lịch giai đoạn 2009 - 2013 để minh chứng thêm mối quan hệ giữa phát triển du lịch với sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.2. Thực trạng phát triển du lịch và nhu cầu sản phẩm nông nghiệp hàng hóa phục vụ du lịch ở thành phố Uông Bí

3.2.1. Các loại hình du lịch và tiềm năng gắn kết các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa với hoạt động du lịch ở thành phố Uông Bí

Uông Bí được lịch sử, thiên nhiên ban tặng nhiều tiềm năng phát triển du lịch. Nhiều di tích lịch sử văn hóa, danh thắng gắn liền với lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, trong đó khu

di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử được xếp hạng di tích quốc gia, là trung tâm Phật giáo của cả nước, có giá trị lớn về văn hóa lịch sử. Ngoài ra, Uông Bí còn nhiều cảnh quan thiên nhiên có giá trị và tiềm năng cho phát triển du lịch, điển hình như: Hang Sơn, Hồ Yên Trung, Thác Lừng Xanh..., hệ thống sông ngòi, hồ đầm bao quanh với nhiều tiềm năng phát triển kinh tế vườn đồi, trang trại tổng hợp; vùng cây ăn quả, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung có thể trở thành các sản phẩm du lịch đặc sắc của địa phương (UBND thành phố Uông Bí, 2013).

Hiện nay trên địa bàn thành phố Uông Bí có 5 loại hình du lịch (Trần Xuân Biên và cs., 2015) như sau:

- Du lịch lễ hội, văn hóa tâm linh: Trên cơ sở khai thác giá trị hệ thống các di tích, lịch sử văn hóa; tổ chức tốt các Lễ hội truyền thống của thành phố như Hội xuân Yên Tử, Lễ hội chùa Ba Vàng, Lễ hội chùa Hang Sơn, Lễ hội đình Đền Công, Lễ hội đình chùa Lạc Thanh, Lễ hội Mai vàng Yên Tử đầu xuân, Lễ hội hoa cúc Chùa Ba Vàng vào dịp Tết hàng năm; Thời điểm diễn ra các hoạt động của loại hình du lịch này bắt đầu từ tháng 1 đến hết tháng 3 âm lịch.

Một số sản phẩm nông nghiệp hàng hóa đã được khách du lịch sử dụng vào các mục đích như sấm lễ, dùng trong bữa ăn, mua làm quà... đó là sản phẩm măng Yên Tử, rượu mơ lông Yên Tử, thanh long ruột đỏ, cơm chay, canh gà, thịt cá các loại, chiêm ngưỡng sản phẩm hoa mai vàng Yên Tử....tuy nhiên quy mô gắn kết giữa các sản phẩm nông nghiệp này với hoạt động du lịch vẫn còn nhiều tự phát chưa được cơ quan chức năng kiểm soát một cách chặt chẽ, chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng được so với kỳ vọng của khách du lịch.

- Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng: Hình thức du lịch này phổ biến ở một số điểm du lịch như: Khu du lịch sinh thái Hồ Yên Trung; du lịch sinh thái Lừng Xanh; Rừng quốc gia Yên Tử (vườn tùng, vườn trúc, vườn mai, vườn thuốc nam; Thác vàng, Thác Bạc, Am Dược, Am Diêm...); dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng phương pháp thảo; tắm lá, ngâm chân, chăm sóc sức khỏe bằng thuốc nam tại Yên Tử;

Du lịch sinh thái tại 3 dòng sông: Sông Sinh, sông Uông và sông Sến gắn với các trang trại vườn đồi, nuôi trồng thủy sản.

Loại hình du lịch này phát triển quanh năm, lượng khách du lịch tập trung không nhiều như loại hình du lịch lễ hội văn hóa tâm linh. Do vậy, áp lực về nhu cầu sản phẩm nông nghiệp hàng hóa để cung cấp cho loại hình du lịch này không cao. Khách du lịch có thể lựa chọn cho mình những sản phẩm đặc thù của địa phương theo từng mùa với chất lượng được đánh giá cao như vải chín sớm Phương Nam, thanh long ruột đỏ, na, nhãn... và một số những sản phẩm dùng trong bữa ăn như rau sạch, thủy hải sản, thịt các loại... những sản phẩm này đều có thể dễ dàng tìm kiếm và lựa chọn. Tuy nhiên, việc gắn kết các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa với các hoạt động du lịch còn nhiều hạn chế do loại hình du lịch này chưa thực sự phát triển và thu hút được khách du lịch.

- Du lịch thể thao: Loại hình du lịch này đã và đang được thực hiện tại thành phố Uông Bí. Trên cơ sở khai thác tiềm năng về địa hình để tổ chức giải thi đấu leo núi Yên Tử hàng năm, thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước tham gia.

Nhu cầu sử dụng sản phẩm nông nghiệp hàng hóa của địa phương cho loại hình du lịch này tương đối hạn chế. Khách du lịch thường ít lựa chọn các loại sản phẩm nông nghiệp phục vụ trong chuyến đi.

- Du lịch trải nghiệm cộng đồng: Thường ngoạn cảnh đẹp Yên Tử, Ba vầng về đêm; tìm hiểu nghiên cứu văn hóa Phật giáo, Thiền tông Việt Nam..., thưởng thức trà đạo; tham quan Thiền viện Trúc Lâm Yên Tử; trải nghiệm cuộc sống cộng đồng của người Dao Thanh Y (Thôn Khe Sứ, Thượng Yên Công); thưởng ngoạn thiên nhiên, hồ đầm nuôi trồng thủy sản, trang trại, vườn đồi...; tham quan nhà máy điện Uông Bí, các mỏ than, cảng Điền Công, Nhà máy cơ khí Quang Trung... Đây là một loại hình du lịch mới phát triển trong mấy năm gần đây. Khách du lịch chủ yếu là tầng lớp thanh, thiếu niên. Không gian tổ chức các hoạt động cho loại hình du lịch này có thể là trang trại, đồng ruộng, vườn cây, rừng trồng đến cả những ao nuôi, cơ sở thuần

dưỡng động, thực vật hoang dã... Chúng là những đơn vị không gian thuộc về các tổ chức lãnh thổ nông nghiệp cụ thể như một hộ gia đình, một trang trại, một hợp tác xã hay là một doanh nghiệp nông nghiệp... Người nông dân thông qua khách du lịch cũng được dịp quảng bá sản phẩm nông nghiệp của mình và tất nhiên một phần thu nhập từ nông nghiệp của họ cũng tăng lên từ du lịch. Một số phường, xã có thể gắn kết các mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa với loại hình du lịch này như Quang Trung, Điền Công, Thanh Sơn, Thượng Yên Công, Vàng Danh, Phương Nam, Bắc Sơn.

- Du lịch thương mại, giải trí: Khách du lịch đến các Trung tâm vui chơi giải trí gắn với các điểm du lịch như Yên Tử, Ba Vàng, Hồ Yên Trung, Lũng Xanh...; Trung tâm dịch vụ thương mại, văn hoá, thể thao; Trung tâm thương mại Cầu Sến, chợ Trung tâm và các điểm dừng chân mua sắm trên địa bàn.

Việc gắn kết các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa vào các điểm du lịch này là hết sức cần thiết. Đây chính là thị trường tiêu thụ trực tiếp sản phẩm nông nghiệp và quảng bá sản phẩm đặc sản của địa phương ra ngoài phạm vi thành phố.

3.2.2. Thực trạng khách du lịch và nhu cầu sử dụng sản phẩm nông nghiệp hàng hóa

Năm 2013 thành phố Uông Bí đón hơn 2,1 triệu lượt khách, khách quốc tế khoảng 31.000 lượt. Khoảng 80% tổng lượng khách du lịch tới Yên Tử với mục đích lễ hội, hành hương, tham quan thắng cảnh. Trong đó, 60% lượng khách đến với mục đích tín ngưỡng hoàn toàn; 12% lượng khách đến với mục đích tham quan du lịch; còn lại là mục đích khác (UBND thành phố Uông Bí, 2013).

Do lượng khách du lịch đến thành phố tăng qua các năm kéo theo nhu cầu về nông sản cũng tăng theo. Loại hình hoạt động du lịch ở Yên Tử chủ yếu là du lịch lễ hội nên lượng khách tập trung vào mùa lễ hội, 3 tháng hội xuân (bắt đầu từ ngày 10 tháng giêng đến hết tháng 3 âm lịch). Kết quả điều tra và tổng hợp số liệu cho thấy năm 2013 nhu cầu sản phẩm nông nghiệp được phân bổ theo các loại hình du lịch như sau:

Bảng 1. Thống kê lượng khách du lịch đến thành phố Uông Bí năm 2013

Loại hình du lịch	Lượt khách (nghìn lượt)
Lễ hội, văn hóa tâm linh	1.722
Sinh thái nghỉ dưỡng	258
Du lịch thể thao	22
Du lịch trải nghiệm cộng đồng	43
Du lịch thương mại, giải trí	108
Tổng số	2.153

Nguồn: Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí (2013)

Bảng 2. Tổng hợp nhu cầu nông sản theo các loại hình du lịch năm 2013 (tấn)

Loại nông sản	Tổng sản lượng	Lễ hội, văn hóa tâm linh	Sinh thái nghỉ dưỡng	Du lịch thể thao	Du lịch trải nghiệm cộng đồng	Du lịch thương mại, giải trí
Thóc gạo	1.077	668	269	6	22	112
Rau các loại	3.230	2.002	807	19	65	336
Quả các loại	2.592	1.183	644	14	160	591
thanh long	823	330	150	1	64	278
Vải chín sớm	388	43	145	1,56	19	179
Các loại quả khác	1.381	810	349	11	77	134
Thịt các loại	431	215	108	2	17	88
Cá các loại	646	329	155	6	32	123

Nguồn: Kết quả điều tra (2013)

Qua bảng 2 cho thấy nhu cầu nông sản cao từ loại hình du lịch lễ hội, văn hóa tâm linh (chiếm tới 58,17% tổng số sản lượng). Các loại sản phẩm nông sản phổ biến ngoài thóc đó là rau, hoa quả các loại... Nông sản phục vụ cho khách du lịch thông qua các cơ sở dịch vụ ăn uống: nhà hàng, quán ăn, các tiệm,... hoặc khách du lịch cũng có thể được mua trực tiếp tại các cơ sở sản xuất nông sản đó.

3.2. Thực trạng phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa phục vụ du lịch

3.2.1. Sản xuất nông sản hàng hóa

Những năm qua, với sự thay đổi chính sách về đất đai và đặc biệt là thay đổi cơ chế quản lý đã làm cho kinh tế phát triển mạnh mẽ, trong đó có kinh tế hộ với sản phẩm được tạo ra ngày càng đa dạng, chất lượng tốt.

Bảng 3 cho thấy sản phẩm nông nghiệp hàng hóa của thành phố bao gồm cây lương thực, các loại rau màu, hoa cây cảnh, cây ăn quả, cây công

nh nghiệp và cây hàng năm khác; nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi với tổng diện tích gieo trồng cả năm là 4.988,2ha, sản lượng đạt 26.775,4 tấn. Một số sản phẩm hàng hóa được khách du lịch sử dụng thường xuyên như sau:

Nhóm cây lương thực với diện tích gieo trồng là 2.692,4 ha/năm, trồng ở một số xã, phường: Thanh Sơn, Phương Nam, Phương Đông, Điền Công, Thượng Yên Công, Vàng Danh. Sản lượng đạt được 13.361,5 tấn.

Nhóm cây rau các loại rất đa dạng: Rau muống, rau cải, rau cần, dưa hấu, hành, xu hào, bắp cải, với diện tích gieo trồng cả năm là 408ha. Rau trồng chủ yếu tại một số xã, phường: Thanh Sơn, Nam Khê, Phương Nam, Phương Đông, Quang Trung, Phương Đông. Các khu vực này có lợi thế về điều kiện đất đai, nguồn lao động và cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, quy mô sản xuất vẫn nhỏ lẻ, manh mún chưa hình thành nên các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, tổng sản lượng đạt được khoảng 6.283,20 tấn.

Nghiên cứu mối quan hệ giữa phát triển du lịch với sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

Bảng 3. Sản phẩm nông nghiệp hàng hóa năm 2013

Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
<i>Tổng cộng</i>	<i>ha</i>	<i>4.988,2</i>	<i>55,3</i>	<i>26.775,4</i>
<i>Cây lương thực</i>	<i>ha</i>	<i>2.692,4</i>	<i>44,7</i>	<i>13.361,5</i>
Lúa xuân	ha	853,3	49,3	4.206,8
Lúa mùa	ha	1.691,4	51,2	8.660,0
Ngô	ha	147,7	33,5	494,8
<i>Cây lấy củ</i>	<i>ha</i>	<i>128,0</i>	<i>83,5</i>	<i>1.006,3</i>
Khoai lang	ha	88,5	65,7	581,4
Sắn	ha	10,5	60,0	63,0
Khoai sọ	ha	29,0	124,8	361,9
<i>Cây CNNN</i>	<i>ha</i>	<i>94,0</i>	<i>17,3</i>	<i>189,8</i>
Lạc	ha	70,0	23,2	162,4
Đậu tương	ha	24,0	11,4	27,4
<i>Rau các loại</i>	<i>ha</i>	<i>408,0</i>	<i>133,0</i>	<i>6.283,2</i>
Rau muống	ha	129,5	142,0	1.844,1
Cải các loại	ha	134,3	165,0	2.220,0
Rau cần	ha	7,8	125,0	97,5
Bắp cải	ha	10,2	160,0	163,2
Dưa hấu	ha	15,4	86,2	272,9
Bí các loại	ha	30,8	173,8	530,3
Cà chua	ha	15,8	71,0	221,8
Su hào	ha	14,5	140,0	203,0
Khoai tây	ha	5,0	105,0	52,5
Hành củ tươi	ha	10,3	145,0	149,4
Rau lấy lá khác	ha	34,5	150,0	517,5
<i>Cây ăn quả</i>	<i>ha</i>	<i>725,7</i>	<i>40,6</i>	<i>1.719,6</i>
Vải chín sớm	ha	292,7	18,3	530,0
Bưởi, cam, na...	ha	72,4	46,2	334,6
Nhãn, vải còn lại	ha	325,6	17,6	574,0
Thanh long	ha	35,0	80,3	281,0
<i>NTTS</i>	<i>ha</i>	<i>1.461,3</i>	<i>12,4</i>	<i>1.812,0</i>
Tôm, cá các loại	ha	1.461,3	12,4	1.812,0
<i>Chăn nuôi</i>				<i>2.403,0</i>
Bò	con	1.800		65,0
Trâu	con	2700		179,0
Lợn	con	10.551		1.913,0
Gia cầm	1.000 con	195		246,0

Nguồn: Niên giám thống kê thành phố Uông Bí (2013)

Nhóm cây ăn quả các loại: Nhãn, vải, bưởi, xoài, thanh long ruột đỏ, na... có diện tích là 721,17ha. Nhóm cây này được trồng chủ yếu tại một số xã, phường như: Thượng Yên Công, Vàng

Danh, Điền Công, Phương Nam, Quang Trung, Phương Đông. Đây được coi là những sản phẩm có lợi thế để đầu tư sản xuất theo mô hình sản xuất hàng hóa.

Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2013 là 1.461,3ha, sản lượng 1.812 tấn, chủ yếu là tôm, cá các loại. Nuôi trồng thủy sản tập trung ở các phường, xã Điện Công, Phương Nam, Yên Thanh.

Thịt bò, thịt trâu, thịt lợn, thịt gia cầm năm 2013 có tổng sản lượng đạt 2.403 tấn sản phẩm đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

3.2.2. Nông sản hàng hóa và thị trường tiêu thụ nông sản

Sản xuất nông nghiệp hàng hóa đã và đang hình thành, phát triển với việc mở rộng các vùng chuyên canh, vùng sản xuất tập trung. Để tìm hiểu vấn đề sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nghiên cứu tiến hành điều tra 250 hộ cho thấy kết quả như sau: Ngoài lúa, các cây trồng khác

đều là cây hàng hoá. Sản phẩm chính là su hào, cải bắp, rau các loại, thanh long, vải chín sớm, thủy sản... Một số các loại cây ăn quả được phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, nhiều gia đình đã chuyển sang mô hình sản xuất trang trại.

Thị trường tiêu thụ hàng hóa nông sản của Ưông Bí tương đối rộng, bắt đầu hình thành thương hiệu trên thị trường. Việc tiêu thụ nông sản thuận tiện hơn và đến trực tiếp với người dân. Các nhà tư thương đến tận ruộng, vườn mua nông sản phẩm, giá cả là sự thỏa thuận giữa người mua và người bán. Chính quyền địa phương đóng vai trò là các nhà môi giới, là cầu nối giữa người sản xuất và người tiêu thụ.

Bảng 4. Các nông sản hàng hoá của thành phố

Nông sản	Số hộ điều tra (hộ)		Nơi tiêu thụ	Đối tượng mua
	Hộ sản xuất	Hộ sản xuất hàng hóa (bán >50%)		
Lúa xuân	30	0		
Lúa mùa	25	0		
Ngô	15	13	Tại ruộng, chợ	Người thu gom
Khoai lang	7	7	Tại ruộng, chợ	Người thu gom
Khoai sọ	12	12	Tại ruộng, chợ	Người thu gom
Lạc	8	8	Tại nhà	Người thu gom
Đậu tương	5	5	Tại nhà	Người thu gom
Rau muống	16	16	Tại ruộng, chợ	Người thu gom, cửa hàng
Cải các loại	13	13	Tại ruộng, chợ	Người thu gom, cửa hàng
Rau cần	3	3	Tại ruộng, chợ	Người thu gom, cửa hàng
Bắp cải	24	24	Tại ruộng, chợ	Người thu gom, cửa hàng
Dưa hấu	8	8	Tại ruộng	Người thu gom, cửa hàng
Bí các loại	7	7	Tại ruộng, chợ	Người thu gom, cửa hàng
Cà chua	13	13	Tại ruộng, chợ	Người thu gom, cửa hàng
Su hào	19	19	Tại ruộng, chợ	Người thu gom, cửa hàng
Khoai tây	21	21	Tại ruộng, chợ	Người thu gom, cửa hàng
Hành củ tươi	5	5	Tại ruộng	Người thu gom, cửa hàng
Rau lấy lá khác	6	6	Tại ruộng, chợ	Người thu gom, cửa hàng
Vải chín sớm	110	110	Tại vườn	Người thu gom, cửa hàng, khách du lịch
Bưởi, cam, na...	15	15	Tại vườn	Người thu gom, cửa hàng
Nhãn, vải còn lại	27	27	Tại vườn	Người thu gom, cửa hàng
thanh long	50	50	Tại vườn	Người thu gom, cửa hàng, khách du lịch
Hoa, cây cảnh	15	15	Tại vườn	Người thu gom, cửa hàng, khách du lịch
Tôm cá các loại	12	12	Tại ao, chợ	Người thu gom, cửa hàng

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra (2013)

Qua nghiên cứu cho thấy chỉ có một số sản phẩm nông nghiệp hàng hóa là có thể cung cấp trực tiếp đến khách du lịch ngay tại vườn. Đó là sản phẩm vải chín sớm, thanh long ruột đỏ, na... còn lại các nông sản phẩm khác đều thông qua các đại lý, nhà hàng rồi mới phục vụ cho khách du lịch.

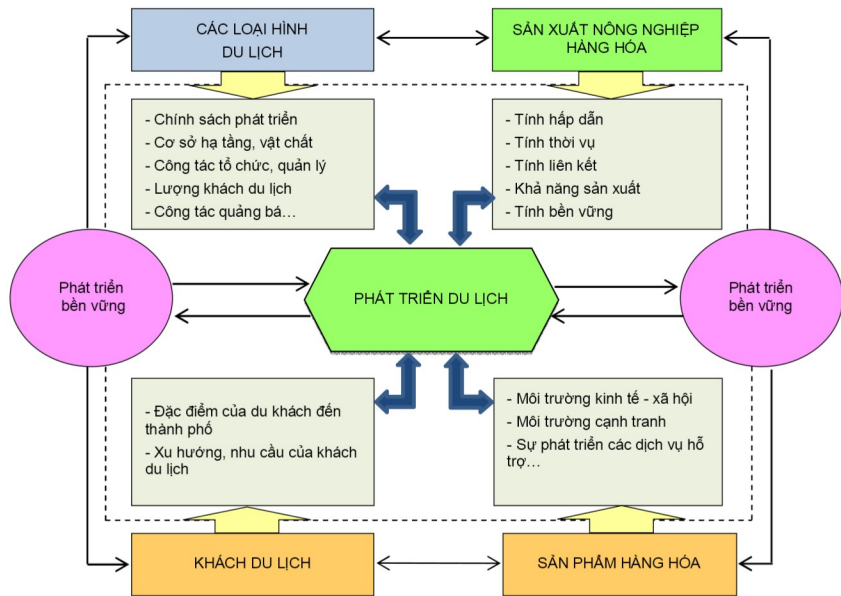
3.3. Đánh giá mối quan hệ giữa phát triển du lịch với sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn thành phố Uông Bí

Qua nghiên cứu cho thấy giữa phát triển du lịch và sản xuất nông nghiệp hàng hóa có quan hệ mật thiết với nhau, không mâu thuẫn nhau mà cộng sinh, tựa vào nhau để cùng phát triển được minh họa qua sơ đồ phía dưới.

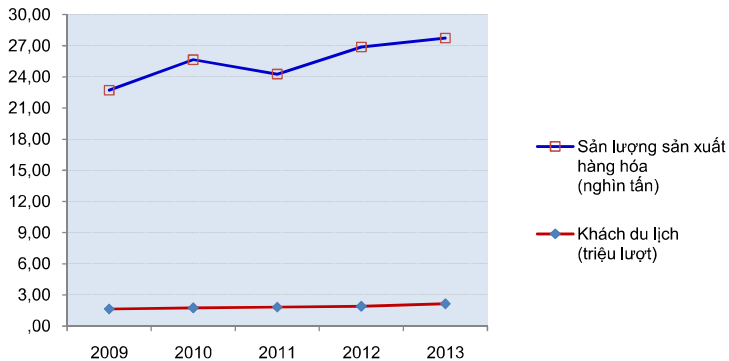
- *Du lịch thúc đẩy gia tăng sản lượng nông nghiệp hàng hóa của địa phương*

Trong 5 năm (2009 - 2013), lượng khách du lịch đến thành phố gia tăng không ngừng, trung bình 5,5%/năm (UBND thành phố Uông Bí, 2013) kéo theo nhu cầu sử dụng sản phẩm nông nghiệp hàng hóa cũng tăng theo. Để giải quyết vấn đề này, thành phố đã áp dụng nhiều biện pháp khoa học kỹ thuật, lựa chọn những giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng tốt để sản xuất kịp thời sản phẩm đáp ứng cho nhu cầu du lịch.

Qua nghiên cứu cho thấy, đất sản xuất nông nghiệp có xu hướng giảm, tuy nhiên tổng sản phẩm nông nghiệp hàng hóa lại tăng. Theo kết quả điều tra, năm 2013 tổng sản lượng nông nghiệp hàng hóa đạt 26.775,4 tấn, tăng 5.061 tấn so năm 2009 (Niên giám thống kê TP. Uông Bí, 2009 và 2013).



Sơ đồ mối quan hệ giữa phát triển du lịch với sản xuất nông nghiệp hàng hóa



Biểu đồ mối quan hệ giữa lượng khách du lịch và tổng sản phẩm nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2009 - 2013

Như vậy, phát triển du lịch đã tác động trực tiếp đến sự gia tăng quy mô và sản lượng hàng hóa nông nghiệp.

- Du lịch hỗ trợ thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hàng hóa

Tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hàng hóa luôn là mối quan tâm hàng đầu của người sản xuất và chính quyền địa phương. Nhờ có hoạt động du lịch, việc tiêu thụ nông sản hàng hóa được ổn định, thuận lợi hơn. Năm 2013 du lịch đã tiêu thụ một lượng lớn nông sản.

Qua bảng 5 cho thấy sức tiêu thụ nông sản hàng hóa của thị trường du lịch rất đa dạng và có khả năng tiêu thụ tất cả các nông sản hàng hóa được sản xuất tại địa phương, đặc biệt là mặt hàng hoa quả như: Vải chín sớm, thanh long ruột đỏ, bưởi, na, chuối... các nông sản hàng hóa này có thể được dùng trong cúng lễ, làm quà lưu niệm hoặc dùng trong bữa ăn hàng ngày trong chuyến du lịch.

Hầu hết các nông sản hàng hóa của địa phương được tiêu thụ thông qua các cơ sở lưu trú, kinh doanh dịch vụ, nhà hàng, quầy bán hoa quả tại các địa điểm du lịch. Đây là hành động thiết thực, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, nâng cao thu nhập cho người nông dân, quảng bá cho nông sản của địa phương, đồng thời giúp cho khách du lịch được thưởng thức đặc sản của Ưông Bí, tăng chất

lượng dịch vụ và góp phần kích cầu, thu hút thêm khách du lịch. Qua đây có thể thấy được mối quan hệ cộng sinh giữa phát triển du lịch với sản xuất nông nghiệp hàng hóa của địa phương. Tuy nhiên, việc kiểm soát thị trường vẫn chưa thực sự được các cơ quan chức năng chú ý, thị trường vẫn mang tính tự phát cao.

- Du lịch tạo ra môi trường cạnh tranh trong sản xuất và đa dạng hóa các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa đặc thù của địa phương

Hiện nay ở Ưông Bí đã triển khai kế hoạch phát triển các sản phẩm du lịch của địa phương trong đó có một số sản phẩm nông nghiệp hàng hóa đã được cấp thương hiệu phục vụ khách du lịch như Vải chín sớm Phương Nam; thanh long ruột đỏ; Mai vàng Yên Tử... Kể từ khi triển khai kế hoạch, nhiều hộ gia đình đã chuyển đổi phương thức sản xuất như mở rộng quy mô diện tích vườn đồi, đầu tư vốn, áp dụng khoa học kỹ thuật, lựa chọn những giống tốt nhất trên thị trường để đưa vào sản xuất.

Qua nghiên cứu cho thấy diện tích trồng thanh long ruột đỏ năm 2013 là 35ha tăng trên 20ha so với năm 2010, sản lượng tăng từ 20 tấn lên 281 tấn; diện tích vải chín sớm năm 2013 là 292,7ha tăng 57,7ha so với năm 2010. Như vậy, thông qua hoạt động du lịch đã gián tiếp tạo lên sự cạnh tranh về quy mô sản xuất. Bên cạnh đó,

Nghiên cứu mối quan hệ giữa phát triển du lịch với sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn thành phố Ủng Bí, tỉnh Quảng Ninh

Bảng 5. Nhu cầu sản phẩm nông nghiệp hàng hóa của thị trường du lịch năm 2013 tại thành phố Ủng Bí

Sản phẩm hàng hóa	Sản lượng sản xuất (tấn)	Nhu cầu du lịch (tấn)	Tỷ lệ (%)
Thóc gạo	13.362	1.077	8,1
Rau các loại	6.283	3.230	51,4
Quả các loại	1.720	2.592	150,7
Vải chín sớm	530	388	73,2
Bưởi, cam, na, chuối...	335	967	288,7
Nhãn, vải còn lại	574	414	72,1
Thanh long ruột đỏ	281	823	292,9
Thủy sản	1.812	431	23,8
Thịt các loại	2.403	646	26,9
Thịt bò	65	129	198,5
Thịt trâu	179	65	36,3
Thịt gia cầm	246	258	104,9
Thịt lợn	1.913	194	10,1

Nguồn: Kết quả điều tra (2013)

chất lượng sản phẩm hàng hóa của các hộ ngày càng được chú trọng theo tiêu chuẩn phục vụ du lịch, nâng cao năng lực cạnh tranh về giá cả trên thị trường theo chiều hướng có lợi cho khách du lịch.

- Kết quả của sản xuất nông nghiệp hàng hóa góp phần tạo dựng cảnh quan môi trường sinh thái gián tiếp thu hút khách du lịch

Một trong những sản phẩm hàng hóa của địa phương đã gắn kết với các hoạt động du lịch là mai vàng Yên Tử. Sản phẩm này được trồng tại những chốn linh thiêng. Mai vàng nở rộ góp phần làm đẹp cảnh quan môi trường, tạo cảm giác không khí trong lành, gián tiếp thu hút nhiều khách du lịch. Hướng phát triển này đã và đang được triển khai sâu rộng tại các khu du lịch trọng điểm của thành phố.

4. KẾT LUẬN

Thành phố Ủng Bí có tiềm năng rất lớn để phát triển các loại hình du lịch, đặc biệt là loại hình du lịch lễ hội, văn hóa tâm linh với trung tâm là khu danh thắng tâm linh Yên Tử. Việc nghiên cứu mối quan hệ giữa phát triển du lịch với sản xuất nông nghiệp hàng hóa là một cách

tiếp cận đúng đắn nhằm nâng cao sự gắn kết bền vững giữa sản xuất nông nghiệp của địa phương với hoạt động du lịch một cách hiệu quả nhất.

Thực trạng các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa của thành phố tương đối đa dạng và phong phú với nhiều chủng loại khác nhau. Hiện nay thành phố có 3 sản phẩm hàng hóa đã được đăng ký nhãn hiệu phục vụ cho lịch (Vải chín sớm Phương Nam, thanh long ruột đỏ, Mai vàng Yên Tử).

Nghiên cứu đã chỉ ra mối quan hệ cộng sinh giữa phát triển du lịch với sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn thành phố. Du lịch là thị trường tiêu thụ tương đối ổn định cho các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa. Ngược lại, sản xuất nông nghiệp hàng hóa lại giải quyết được nhu cầu sản phẩm lương thực, thực phẩm cho phát triển du lịch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn (2010). Quy trình đánh giá đất sản xuất nông nghiệp phục vụ quy hoạch.

Chi cục thống kê thành phố Ủng Bí. Niên giám thống kê thành phố Ủng Bí các năm 2009, 2010, 2011, 2012, 2013.

Nguyễn Quyết Thắng (2012). Nghiên cứu tiềm năng và các giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại một số vùng trọng điểm Bắc Trung Bộ. Luận án tiến sỹ kinh tế, Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

Trần Xuân Biên, Nguyễn Xuân Thành, Đỗ Nguyên Hải (2015). Nghiên cứu hiệu quả một số mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa phục vụ cho du lịch trên địa bàn thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn, 269: 11 - 17.

Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí (2013). Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Uông Bí đến năm 2020.

Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí (2014). Dự thảo lần 3 quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đến năm 2020.

Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí (2013). Quy hoạch phát triển dịch vụ thương mại vùng đệm phục vụ du lịch Yên Tử giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.